

Bản án số: 147/2018/HSST
Ngày 18/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hân, giáo viên nghỉ hưu xã Việt Hùng, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Thế Sách, cán bộ hưu xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST-HS ngày 5/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Kh, sinh ngày 9/9/2000.

HKTT: Làng Nghiện, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 4/12. Dân tộc: Mường. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Nho, sinh năm 1981, con bà Phạm Thị Tâm, sinh năm 1982. Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Phạm Văn Nho, sinh năm 1981. (có mặt)

HKTT: Làng Nghiện, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa của bị cáo Kh:

Ông Hoàng Nhật Huy, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người bị hại: Anh Lê Văn Tình, sinh năm 1994. (vắng mặt)

HKTT: Thôn Cây Thị, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Nho, sinh năm 1981. (có mặt)

HKTT: Làng Nghiện, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Kh, sinh ngày 9/9/2000 và anh Lê Văn Tình, sinh năm 1994 đều là người ở xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa ra Bắc Ninh để tìm việc làm. Khoảng 7h ngày 2/6/2018 khi Kh đang ở phòng trọ của bạn tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh Tình đi cầm cố lấy tiền để chuộc điện thoại mà Kh đã cầm cố trước đó.

Kh đi đến chỗ anh Tình đang làm ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu. Khi gặp anh Tình, Kh nói “*Anh cho em mượn xe, em đi sang thôn Giang Liễu lấy điện thoại*”. Anh Tình tưởng thật nên đã lấy xe Moto Honda Wave anpha BKS 36K5-139.93 của mình cho Kh mượn. Sau khi mượn được xe, Kh đã đi thẳng đến hiệu cầm đồ của anh Trần Văn Long, sinh năm 1977 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ để cầm cố. Anh Long xem xe và đồng ý cho Kh cầm 10 ngày với số tiền 5.000.000 đồng, đồng thời cắt lãi của Kh 500.000 đồng, còn đưa cho Kh 4.500.000 đồng. Số tiền này Kh đã dùng chuộc điện thoại hết 1.700.000 đồng, còn lại Kh tiêu sài hết. Đến buổi tối cùng ngày anh Tình bảo Kh trả xe nhưng Kh nói là xe đã đem đi cầm cố đến khi nào có tiền thì chuộc trả xe nhưng anh Tình không đồng ý. Sau đó anh Tình cũng đã nhiều lần đòi Kh trả xe nhưng Kh vẫn không có tiền để chuộc xe để trả, nên ngày 5/6/2018 anh Tình đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Công an huyện Quế Võ.

Cùng ngày 5/6/2018 khi biết chiếc xe nhận cầm cố liên quan đến tội phạm, anh Long đã giao chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ và yêu cầu Kh phải trả lại số tiền đã cầm cố xe. Ngày 7/6/2018 Kh đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với anh Tình, sau này cơ quan điều tra cũng đã trả lại xe, anh Tình nhận xe và cũng không có ý kiến gì. Đối với anh Long cũng đã nhận lại được số tiền 5.000.000 đồng do bố bị cáo Kh trả hộ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL ngày 7/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hình sự huyện Quế Võ kết luận: *Chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 36K5- 139.93 đến thời điểm bị mất còn trị giá 15.713.590 đồng*

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 115/CTr-VKS ngày 18/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Phạm Văn Kh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận đã nói dối anh Tình mượn xe để đi lấy điện thoại nhưng bị cáo đã đem xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Phạm Văn Kh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.713.590 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điều 91; 98 và 101 Bộ Luật hình sự, xử phạt Kh từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về vật chứng của vụ

án: Tài sản phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu, anh Tình đã nhận đủ và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nho cũng không có yêu cầu gì về số tiền 5.000.000 đồng mà ông đã trả thay cho Kh nên không xem xét giải quyết. Đối Trần Văn Long khi nhận cầm cố tài sản cũng không biết chiếc xe máy là tài sản do Kh phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự mà chỉ xử phạt hành chính là có căn cứ.

Trong phần tranh luận, bị cáo Kh nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo, người bào chữa và người đại diện cho bị cáo đều thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Kh như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Về các tình tiết cũng như các điều khoản áp dụng pháp luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, phía người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận; Người bào chữa cho rằng tình tiết bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả trả cho anh Long số tiền 5.000.000 đồng đây là tình tiết khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo cũng là người dân tộc, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích việc bị cáo và gia đình mặc dù đã bồi thường trả cho anh Long số tiền 5.000.000 đồng nhưng đây không phải là việc bồi thường cho người bị hại mà là thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với người liên quan nên không áp dụng tình tiết này là tình tiết được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được. Xét toàn bộ các tình tiết của vụ án thấy rằng chưa thể áp dụng khoản 2 Điều 91 của Bộ luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo được, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị như trong phần luận tội đối với bị cáo. Phía người bào chữa, bị cáo và người đại diện của bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của bị cáo Phạm Văn Kh tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thể hiện trong hồ sơ. Có căn cứ để xác định, do muốn có tiền để chuộc điện thoại đang cầm cố ở hiệu cầm đồ, bị cáo Kh đã nảy sinh ý định lừa lấy xe máy của anh Lê Văn Tình để đem đi cầm cố lấy tiền. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng việc hỏi mượn xe của anh Tình, nói dối là để đi lấy điện thoại nhưng thực tế là bị cáo không đi lấy điện thoại mà sau khi mượn được xe bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản bằng việc đem ngay xe đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác do vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá 15.713.590 đồng nên bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 174 của

Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quê Võ truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội cũng đã ra đầu thú, phía người bị hại là anh Lê Văn Tình cũng có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cũng là con em gia đình có công với cách mạng do vậy bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với phần bào chữa của người bào chữa cho rằng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Long số tiền 5.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt của anh Tình đã được Cơ quan điều tra trả thu hồi và trả lại cho anh Tình, bị cáo không có tác động gì đến việc bồi thường, khắc phục hậu quả này. Việc bị cáo tác động gia đình bồi thường cho anh Long chỉ là việc thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với người liên quan nên không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa này của người bào chữa.

Bị cáo Kh khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là người chưa thành niên, do vậy khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo cần cân nhắc việc bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự quy định về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức nhẹ hơn so với mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương tự. Xem xét toàn bộ các tình tiết của vụ án thì thấy: Bị cáo Kh do sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo cũng chưa đủ tuổi thành niên nên nhận thức về hành vi, hậu quả của hành vi do mình gây ra không đầy đủ. Bị cáo mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm trên địa bàn cần phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, không chấp nhận lời bào chữa, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91 của Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử cũng thấy rằng chưa cần thiết phải xử phạt buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, cải tạo đối với bị cáo và cũng là bài học sâu sắc cho bị cáo sau này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe Moto Honda Wave BKS 36K5-139.93 của anh Lê Văn Tình, cơ quan điều tra đã trả lại và anh Tình không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Đối với số tiền bị cáo cầm cố của anh Lê Văn Long, anh

Long cũng đã nhận đủ và không có ý kiến gì nên Tòa án không đưa anh Long vào tham gia tố tụng để giải quyết trong vụ án là có căn cứ. Ông Nho là người đã trả thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng tiền cầm cố tài sản cũng không có yêu cầu gì với bị cáo nên cũng không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là chiếc xe Moto Honda Wave BKS 36K5-139.93 Cơ quan điều tra đã trả lại anh Tình nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ Luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Kh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Phạm Văn Kh 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2018.

Giao bị cáo cho UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa quản lý bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Kh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Kh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Sỹ Cây